

Bản án số: 60/2026/DS-PT

Ngày: 22 - 01 - 2026

V/v Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng
quyền sử dụng đất, hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Bà Tiêu Hồng Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thuý Anh - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 496/2025/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2025/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 527/2025/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Quách Văn S, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Căn cước công dân số: 096068000852, cấp ngày: 01/05/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Căn cước công dân số: 096170000965, cấp ngày: 18/03/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng cư trú tại: Số A, đường N, Khóm A, Phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Nay là phường L, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Trịnh Thái B, sinh năm 1993; Căn cước công dân số: 096093007616, cấp ngày: 15/11/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Cư trú tại: Số A, đường H, Khóm C, Phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Nay là số A, đường H, Khóm C, Phường T,

tỉnh Cà Mau) (Hợp đồng uỷ quyền lập ngày 28/11/2024) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trịnh Thanh L, Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C (vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Bà Bùi Thị Cẩm T (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Ú; sinh năm: 1940; Chứng minh nhân dân số: 380055909, cấp ngày: 22/01/2019, nơi cấp: Công an tỉnh C (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: đường L, Khóm F, Phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Nay là phường A, tỉnh Cà Mau).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị Cẩm V; sinh năm: 1965 (vắng mặt).

2. Ông Bùi Chí D; sinh năm: 1967 (vắng mặt).

3. Bà Bùi Cẩm H; sinh năm: 1968 (vắng mặt).

4. Bà Bùi Cẩm D1; sinh năm: 1969 (vắng mặt).

5. Bà Bùi Cẩm T1; sinh năm: 1970 (vắng mặt).

6. Ông Bùi Chí S1; sinh năm: 1971 (vắng mặt).

7. Bà Bùi Cẩm C1; sinh năm: 1973 (vắng mặt).

8. Ông Bùi Chí V1; sinh năm: 1975 (vắng mặt).

9. Bà Bùi Cẩm C2; sinh năm: 1976 (vắng mặt).

10. Ông Bùi Chí C3; sinh năm: 1977 (vắng mặt).

11. Bà Bùi Cẩm P; sinh năm: 1978 (vắng mặt).

12. Ông Bùi Chí P1; sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: đường L, Khóm F, Phường A, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Ông Quách Văn S và bà Nguyễn Thị Mỹ C là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ông Quách Văn S, bà Nguyễn Thị Mỹ C - Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Trịnh Thái B trình bày:

Ngày 14/01/2019, vợ chồng nguyên đơn có ký kết hợp đồng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất vườn của ông Bùi Công K, bà Nguyễn Thị Ú. Phần đất có chiều ngang 10m, chiều dài 38m tổng diện tích 380m², đất tọa lạc tại đường L, Khóm F, Phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường A, tỉnh Cà Mau). Giá chuyển nhượng là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Do ông K, bà Ú đã lớn tuổi nên để cho người con gái tên Bùi Thị Cẩm T nhận số tiền của bên nguyên đơn là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Hợp

đồng không có lập tại phòng công chứng, mà do các bên tự lập, có người chứng kiến.

Sau khi ký kết hợp đồng khoảng 02 tháng thì ông K, bà Ú và bà T có hỏi vay của nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Có làm Biên nhận, người nhận tiền là bà Bùi Thị Cẩm T.

Theo thỏa thuận thì trong thời hạn 90 ngày, kể từ khi ký hợp đồng, bên bị đơn phải làm giấy tờ tách quyền sử dụng đất cho nguyên đơn, nhưng đến nay bên bị đơn không tiến hành làm thủ tục sang tên cho nguyên đơn theo như thỏa thuận.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu:

1/ Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký vào ngày 14/01/2019 giữa nguyên đơn với ông Bùi Công K, bà Nguyễn Thị Ú, bà Bùi Thị Cẩm T.

2/ Buộc bà Nguyễn Thị Ú, bà Bùi Thị Cẩm T trả cho nguyên đơn số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Trong đó tiền mua bán đất là 200.000.000 đồng, tiền vay là 50.000.000 đồng.

Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi hoặc yêu cầu nào khác.

Nguyên đơn yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nói trên. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn tiếp tục thực hiện hợp đồng. Không yêu xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, thẩm định giá tài sản tranh chấp; không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết.

Do hiện nay ông K đã chết, nguyên đơn không yêu cầu tất cả những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông K và bà Ú thực hiện việc trả nợ. Nguyên đơn chỉ yêu cầu 02 người là bà Ú và bà T chịu trách nhiệm trả tiền mà không yêu cầu ai khác.

Ngoài yêu cầu trên, thì nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ú trình bày:

Ông Bùi Công K là chồng của bà Nguyễn Thị Ú. Ông K đã chết năm 2024. Ông K và bà Ú có tất cả 13 người con gồm: Bùi Thị Cẩm V, sinh năm 1965; Bùi Chí D, sinh năm 1967; Bùi Cẩm H, sinh năm 1968; Bùi Cẩm D1, sinh năm 1969; Bùi Cẩm T1, sinh năm 1970; Bùi Chí S1, sinh năm 1971; Bùi Cẩm C1, sinh năm 1973; Bùi Chí V1, sinh năm 1975; Bùi Cẩm C2, sinh năm 1976; Bùi Chí C3, sinh năm 1977; Bùi Cẩm P, sinh năm 1978; Bùi Chí P1, sinh năm 1979; Bùi Thị Cẩm T, sinh năm 1983.

Mặc dù chữ ký trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nói trên là của bà Nguyễn Thị Ú, nhưng thực tế bà Ú và ông K không có chuyển nhượng đất cho bà C, ông S. Thực tế là Bùi Thị Cẩm T vay tiền của nguyên đơn, nên T mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Ú và ông K để thế chấp cho nguyên đơn, để nguyên đơn cho T vay tiền. Do T kêu bà Ú và ông K ký hợp đồng thì bà Ú ký, chứ bà Ú và ông K không có đọc lại nội dung. Bà Ú và ông K không có nhận của nguyên đơn số tiền nào. Bà Ú là người quản lý, sử dụng phần đất.

Bà Ú cho rằng chữ ký trong hợp đồng không phải của ông K, nhưng bà Ú không có yêu cầu giám định chữ ý.

Tóm lại bà Ú và ông K không có chuyển nhượng đất cho nguyên đơn, cũng không có vay tiền của nguyên đơn nên không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của nguyên đơn. Bà T là người vay tiền của nguyên đơn nên có trách nhiệm thanh toán nợ cho nguyên đơn mà không phải bà Ú thanh toán.

Bà Nguyễn Thị Ú không yêu cầu giám định chữ ký, không yêu cầu thẩm định tại chỗ, đo đạc, thẩm định giá tài sản. Bị đơn cũng không có yêu cầu phản tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Chí S1 trình bày: Bà Ú không có chuyển nhượng đất cho nguyên đơn, không có nhận tiền của nguyên đơn nên không đồng ý trả tiền cho nguyên đơn là đúng. T là người vay tiền của nguyên đơn và mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Ú để cầm và làm hợp đồng sang nhượng nên T là người chịu trách nhiệm thanh toán tiền cho nguyên đơn là đúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Cẩm D1 trình bày: Thống nhất với ý kiến của ông S1.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2025/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, đã quyết định (tóm tắt):

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 14/01/2019, giữa nguyên đơn ông Quách Văn S, bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Bùi Công K, bà Nguyễn Thị Ú vô hiệu.

Buộc bà Bùi Thị Cẩm T trả lại cho nguyên đơn số tiền đã nhận là 200.000.000 đồng; tiền vay là 50.000.000 đồng. Tổng cộng là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn Thị Ú cùng với bà Bùi Thị Cẩm T trả cho nguyên đơn tổng số tiền 250.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025 ông Quách Văn S và bà Nguyễn Thị Mỹ C là nguyên đơn có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm số 114/2025/DS-ST ngày 08/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau theo hướng buộc bà Nguyễn Thị Ú và bà Bùi Thị Cẩm T liên đới trả cho ông S và bà C số tiền 250.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Trịnh Thái B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày căn cứ kháng cáo:

Không có căn cứ chứng minh việc giao dịch giữa ông S, bà C với bà Ú, ông K và bà T là hợp đồng vay.

Bà Nguyễn Thị Ú là đồng chủ thể hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 14/01/2019. Hợp đồng thể hiện rõ bên bán là ông Bùi Công K và bà

Nguyễn Thị Ú. Có chữ ký, điểm chỉ của bà Ú; được chính quyền địa phương xác nhận. Tại biên bản hòa giải ngày 06/01/2025, bà Ú đã thừa nhận chữ ký, chữ viết trong hợp đồng là của bà.

Nghĩa vụ được xác định là nghĩa vụ chung của bên bán: Điều 2 hợp đồng quy định rõ: "Bên A (ông K, bà Ú) có trách nhiệm làm thủ tục sang tên và giao sổ cho bên B trong thời hạn 90 ngày."

Việc để bà Bùi Thị Cẩm T nhận tiền chỉ là sự sắp xếp nội bộ của gia đình bên bán, không làm thay đổi trách nhiệm của bà Ú với tư cách đồng chủ thể hợp đồng.

Khoản 50 triệu vay thêm sau hợp đồng cũng nhằm mục đích thực hiện nghĩa vụ chung.

Dù biên nhận chỉ do bà T ký, nhưng mục đích rõ ràng là để làm thủ tục tách giấy cho nguyên đơn. Khoản tiền này gắn trực tiếp với nghĩa vụ hợp đồng chuyển nhượng mà bà Ú đã cùng ký kết.

Như vậy, việc Tòa sơ thẩm chỉ buộc một mình bà T hoàn trả là chưa đúng bản chất hợp đồng, chưa bảo đảm quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Ú cùng có trách nhiệm liên đới với bà T trả số tiền là 250.000.000 đồng cho ông S và bà C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của ông Quách Văn S và bà Nguyễn Thị Mỹ C. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2025/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của ông Quách Văn S và bà Nguyễn Thị Mỹ C là nguyên đơn nộp trong thời hạn quy định của pháp luật. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Bị đơn là bà Bùi Thị Cẩm T và bà Nguyễn Thị Ú đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần 2 không lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu kháng cáo của ông Quách Văn S và bà Nguyễn Thị Mỹ C Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Căn cứ vào lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại cấp phúc thẩm, cùng lời trình bày của bị đơn tại cấp sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 14/01/2019, ông Quách Văn S, bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Bùi Công K, bà Nguyễn Thị Ú có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nói trên. Tuy nhiên hợp đồng nói trên vi phạm về hình thức, không được công chứng theo quy định pháp luật. Về nội dung: Mặc dù người ký kết hợp đồng là ông K, bà Ú nhưng người nhận tiền là bà T. Khi chuyển nhượng, các bên không có đo đạc, xác định vị trí, ranh mốc phần đất chuyển nhượng. Toàn bộ giá trị chuyển nhượng QSDĐ là 200.000.000 đồng nhưng đôi bên chưa làm thủ tục chuyển nhượng, chưa đo đạc, xác định tứ cận, mà chỉ ký hợp đồng vào ngày 14/01/2019 và cùng ngày người nhận chuyển nhượng đã trả toàn bộ số tiền giá trị chuyển nhượng là 200.000.000 đồng, là không hợp lý. Từ khi chuyển nhượng đến nay, đất do bị đơn quản lý, sử dụng.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn lý giải do ông K và bà Ú cao tuổi (thời điểm chuyển nhượng ông K 85 tuổi, bà Ú 79 tuổi), nên con của bà Ú, ông K là bà Bùi Thị Cẩm T nhận số tiền là 200.000.000 đồng có xác nhận của chính quyền. Nhưng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không giải thích được vì sao ông K, bà Ú đã cao tuổi, lại không ràng buộc bà T vào hợp đồng chuyển nhượng để bà T có trách nhiệm cùng cha mẹ là bà Ú, ông K làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, mà chỉ để bà T nhận số tiền 200.000.000 đồng. Đồng thời không có tài liệu nào thể hiện phía người nhận chuyển nhượng là ông S, bà C đôn đốc bà Ú, ông K để yêu cầu làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất.

[3.2] Từ những căn cứ trên, có cơ sở xác định Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông K, bà Ú với ông S, bà T là giả tạo, nhằm che giấu hợp đồng vay giữa bà Bùi Thị Cẩm T và vợ chồng ông Quách Văn S, bà Nguyễn Thị Mỹ C. Do đó cấp sơ thẩm áp dụng khoảng 1 Điều 124 Bộ luật dân sự để tuyên hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa bà Ú, ông K với bà C, ông S là vô hiệu, còn hợp đồng vay giữa nguyên đơn với bà T vẫn có hiệu lực và buộc bà T trả số tiền 250.000.000 đồng cho nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Từ những căn cứ và phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Quách Văn S và bà Nguyễn Thị Mỹ C giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà C và ông S mỗi người phải chịu 300.000 đồng.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Quách Văn S và bà Nguyễn Thị Mỹ C.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 114/2025/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 14/01/2019, giữa nguyên đơn ông Quách Văn S, bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Bùi Công K, bà Nguyễn Thị Ú vô hiệu.

Buộc bà Bùi Thị Cẩm T trả lại cho nguyên đơn số tiền đã nhận là 200.000.000 đồng; tiền vay là 50.000.000 đồng. Tổng cộng là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn Thị Ú cùng Bùi Thị Cẩm T trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 250.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự:

- Án phí sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải nộp. Ngày 16/12/2024, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí số tiền 9.790.000 đồng, theo Biên lai thu số 0009947, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được nhận lại.

Bị đơn bà Bùi Thị Cẩm T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 12.500.000 đồng (chưa nộp).

- Án phí phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Quách Văn S mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Ngày 26/9/2025 ông S đã dự nộp số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 0000515; Ngày 09/10/2025 bà C đã dự nộp số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 0001317 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lập Tiêu Hồng Phụng

Đỗ Cao Khánh

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh